TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Trầm**
- Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Lai**
Bà **Nguyễn Thị Bội Hoàn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Dung** – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2017 về việc ***"Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017giữa các đương sự:

** Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị Tuyết N** – SN 1975
Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị đơn*: Ông **Trần Thiện T** - SN 1983
Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2017, bản tự khai ngày 01/6/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết N trình bày: Bà và ông Trần Thiện T tự nguyện kết hôn năm 2009 có đăng ký kết hôn. Có 01 con chung là Trần Thị Thùy N – sinh ngày 03/9/2009. Trong thời gian sống chung, Ông T cũng không có trách nhiệm với vợ con đi làm không đưa tiền phụ giúp gia đình mà thường xuyên uống bia rượu về gây sự chửi mắng vợ, đập phá đồ đạc trong nhà và bỏ đi lang thang qua đêm. Bà và mẹ ruột ông T có khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi. Bà và ông T cũng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, trong thời gian này ông T bỏ mặc không tới lui thăm con và không phụ cấp tiền để nuôi con dẫn đến tình cảm vợ chồng là không thể hàn gắn được nên bà xin được ly hôn ông T. Về con chung, cháu N hiện đang sống cùng với bà nên bà có nguyện vọng tiếp tục được nuôi cháu N, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Trần Thiện T đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Thông.

[2] Về nội dung: Bà Huỳnh Thị Tuyết N và ông Trần Thiện T tự nguyện kết hôn năm 2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo nguyên đơn bà N thì sau khi kết hôn và sinh cháu N, ông T bắt đầu thay đổi tính tình, không lo làm ăn, ham chơi đi làm không đưa tiền cho bà để trang trải cuộc sống gia đình mà thường xuyên uống rượu bia về gây sự đánh bà, đập phá đồ đạc trong nhà. Bà cũng đã khuyên răn và cố gắng chịu đựng để cho ông T cơ hội sửa đổi nhưng ông T vẫn không chịu thay đổi tính tình nên bà thấy tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế giữa bà N và ông T có xảy ra mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2010 do ông T không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên uống rượu bia về gây sự đánh vợ, và đập phá đồ đạc trong nhà. Hơn nữa, vợ chồng cũng đã không còn sống chung từ tháng năm 2014 đến nay, trong thời gian này đến nay ông T đều không có thiện chí hàn gắn mà bỏ mặc không quan tâm và tới lui thăm nom con. Do vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà N và ông T là không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Tuyết N là phù hợp.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là Trần Thị Thùy N – sinh ngày 03/9/2009, cháu N hiện đang sống cùng mẹ. Theo biên bản lấy lời khai ngày 27/7/2017 thì nguyện vọng của cháu N là được sống cùng mẹ nếu ba mẹ ly hôn. Bà N cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nhiên và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Do vậy chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà N, giao con chung Trần Thị Thùy N – sinh ngày 03/9/2009 cho bà Huỳnh Thị Tuyết N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

[5] Tài sản chung: bà N không yêu cầu tòa giải quyết.

[6] Nợ chung: không có.

[7] Án phí: Bà N phải nộp án phí 300.000đ HNGĐ-ST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án..

1. *Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Huỳnh Thị Tuyết N được ly hôn ông Trần Thiện T.*

2.Về con chung: Giao con chung Trần Thị Thùy N – sinh ngày 03/9/2009 cho bà Huỳnh Thị Tuyết N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: không có.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Tuyết N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0002740 ngày 08/5/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm. Bà N đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Đương sự
- Lưu AV, HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ TRẦM